

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21-9-2022.

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Chí Công.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 490/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Quách Minh T, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Đỗ Kim T, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 8 năm 2022 cùng các văn bản khác kèm theo, nguyên đơn anh Quách Minh T trình bày: Vào ngày 20 tháng 01 năm 2003 anh và chị Đỗ Kim T kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên giữa vợ chồng thường xảy ra cự cãi và xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhưng vẫn không thành mà anh và chị T đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Đỗ Kim T. Về con chung, có một người tên là Quách Văn H (giới tính

nam), sinh năm 2003. Hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động nên anh không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 8 năm 2022, bị đơn chị Đỗ Kim T trình bày: Về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn, mâu thuẫn xảy ra, thời gian sống ly thân đúng như anh T đã khai. Nay cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh T không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn và tiếp tục cuộc sống chung nên anh T yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý ly hôn. Về con chung, có một người đúng như anh T đã trình bày, con chung hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động nên chị không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc anh Quách Minh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Đỗ Kim T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn chị Đỗ Kim T cư trú tại ấp V, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh T và chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị T là đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, anh T và chị T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa anh T và chị T là hôn nhân hợp pháp. Anh T yêu cầu được ly hôn với chị T và chị T cũng đồng ý ly hôn với chị T vì anh T và chị T đều thừa nhận quá trình chung sống giữa anh, chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên giữa vợ chồng thường xảy ra cự cãi và xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhưng vẫn không thành mà anh T và chị T đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay mà không hàn gắn, đoàn tụ được. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho anh T ly hôn với chị T là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, anh T và chị T có một người tên là Quách Văn H (giới tính nam), sinh năm 2003. Hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động nên không đặt ra xem xét.

[4] Anh T và chị T xác định tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Quách Minh T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Quách Minh T ly hôn với chị Đỗ Kim T.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Quách Minh T phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018183, ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên anh Quách Minh T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ